

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 21/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tân.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/5/1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn K, xã H (nay là xã L), huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 05/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quỳnh M (Hút) sinh năm 1938, đã chết năm: 2015 và bà Kăn M (Plêl) sinh năm 1943; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/10/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Văn Chiết - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Kăn M (P) là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; Nơi cư trú: Thôn, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kăn M (Plêl): Ông Đặng Bá Quát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

2. Chị Nguyễn Thị Đ sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

3. Anh Hồ Văn N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt có lý do.

4. Chị Hồ Thị P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Chị Phan Thị H, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt có lý do.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người phiên dịch:*

Anh Hồ Xuân V; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xã Lâm Đốt, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/6/2019, Nguyễn Văn Đ đi vệ sinh thì nhìn thấy có khoảng ba đến bốn con bò trong vườn keo, tràm của gia đình mình tại Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đ tức giận vì bò hay vào phá vườn tràm của gia đình mình nên đã quay trở lại phòng ngủ lấy một thanh sắt dài khoảng 140 cm, loại sắt 10mili, một đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 20 cm, màu đen rồi tiến đến vị trí của đàn Bò; Đ cầm thanh sắt bằng hai tay đâm nhiều lần vào cơ thể của ba con bò rồi vào nhà ngủ. Hậu quả một con bò cái, 03 năm tuổi, đang mang thai, lông màu vàng, trọng lượng 200 ki lô gam (Kg) của vợ chồng anh Hồ Văn N chết trong đêm; một con bò cái 06 năm tuổi, đang mang thai lông màu vàng, trọng lượng 230 ki lô gam (Kg) của vợ chồng anh N và một con bò cái 03 năm tuổi, đang mang thai, lông màu vàng, trọng lượng 200 ki lô gam (Kg) của vợ chồng anh Nguyễn Văn L bị thương chạy về chuồng đến khoảng 16h30 phút ngày 02/6/2019 thì chết.

Gia đình anh N và gia đình anh Lợi đã báo cáo với chính quyền địa phương biết để giám sát việc mua bán ba con Bò chết. Hai con bò của vợ chồng Hồ Văn N

đã bán cho chị Phan Thị H và chị Hoàng Thị H với giá 17.000.000 đồng. Vợ chồng anh Nguyễn Văn L đã bán một con bò trên cho chị Hoàng Thị H giá 10.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản huyện A Lưới đã định giá, thiệt hại tài sản mà Đ gây ra đối với vợ chồng anh Hồ Văn N giá trị 34.400.000đ vợ chồng anh Nguyễn Văn L 16.000.000đồng. Tổng giá trị 50.400.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã tạm giữ đồ vật, tài liệu sau: 01 thanh sắt dài khoảng 140 cm, loại sắt 10 mili một đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 20 cm, màu đen; còn đèn pin Đ đội đầu để chiếu soi đàn bò đã mất không thu hồi được.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HAL ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s, q, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt Đ làm hung khí đâm 3 con Bò. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường thêm ngoài số tiền đã bán thịt Bò đã chết cho vợ chồng anh Hồ Văn N 16.400.000 đồng và vợ chồng anh Nguyễn Văn L 5.000.000 đồng

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng bị cáo Đ và đề nghị thêm điểm m, khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát; mong Hội đồng xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và Điều tra viên, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và Kiểm Sát Viên trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Hồ Văn N và người làm chứng Phan Thị Hwang mặt tại phiên tòa có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng thu giữ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23h00 phút ngày 01/6/2019, tại vườn keo, tràm quanh ngôi nhà ở của gia đình, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng thanh sắt dài khoảng 140 cm, loại sắt 10mili một đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 20 cm, đâm chết 2 con bò của vợ chồng anh Hồ Văn N giá 34.400.000 **đồng** và 1 con bò của vợ chồng anh Nguyễn Văn L giá 16.000.000 đồng, tổng thiệt hại 50.400.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về **trách nhiệm bồi thường** dân sự: Đề nghị bồi thường phần thiệt hại còn thiếu cho vợ chồng Hồ Văn N 16.400.000đ, vợ chồng anh Nguyễn Văn L 5.000.000đ, tổng cộng 21.400.000đ. Án phí: Nguyễn Văn Đ nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nêu và đề nghị thêm điểm m khoản 1 Điều 51

Bộ Luật Hình sự, giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Đ; đề nghị mức án 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Việc chăn nuôi gia súc ở nhiều địa phương trong Huyện đang theo tập quán thả rong cũng ảnh hưởng không nhỏ đến cây trồng của người khác, nhưng việc bò của anh N và anh Lợi vào vườn Tràm của gia đình Đ chưa gây thiệt hại gì. Hành vi đâm **chết** 3 con bò là gây thiệt hại lớn đến tài sản người khác, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của gia đình anh N và anh Lợi được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy **định**. Giá trị tài sản của bị cáo xâm phạm có giá trị lớn, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm định của pháp luật, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi **thường thêm** một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Không chấp nhận điểm m “phạm tội do lạc hậu”. Bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s, khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51; **bị cáo** có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; lỗi một phần của bị hại do trong quá trình chăn nuôi đàn bò thả rong bừa bãi để bò đi vào nhà bị cáo nhiều lần; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; cha đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba; mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Hiện nay bị cáo ở chung với mẹ của bị cáo đã già yếu cần có người chăm sóc.

[8] Căn cứ quyết định hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 178, điểm b, **s**, q và khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận mức án Kiểm sát viên đề nghị. Phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo gây thiệt hại cho vợ chồng anh Hồ Văn N thiệt hại 34.400.000 đồng, anh N đã thu hồi giá trị bán bò 17.000.000 đồng, Đ bồi thường thêm 1.000.000 đồng, còn lại Đ phải bồi thường 16.400.000đ; bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Lợi 16.000.000 đồng, nhưng anh Lợi đã thu hồi tiền bán Bò 10.000.000 đồng và Đ đã bồi thường thêm 1.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường cho vợ chồng anh Lợi 5.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Một thanh sắt dài khoảng 140 cm, loại sắt 10 mili một đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 20 cm, màu đen là công cụ bị cáo dùng để hủy hoại tài sản, không có giá trị cần bị tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm $(16.400.000 \text{ đ} + 5.000.000 \text{ đ}) \times 5\% = 1.070.000\text{đ}$ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, **Điều 54** và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm (Hai năm) tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 năm (Bốn năm), tính từ ngày tuyên án 21/4/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Lâm Đốt, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thanh sắt dài khoảng 140 cm, loại sắt 10 mili một đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn dài khoảng 20 cm, màu đen.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2020 giữa Công an huyện A Lưới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Đ cùng với vợ chồng anh Hồ Văn N và chị Hồ Thị P số tiền **còn thiếu 21.400.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng)**. Trong đó bồi thường cho vợ chồng Hồ Văn N số tiền 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm **nghìn** đồng); bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L **số tiền 5.000.000đ** (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi

hành không đầy đủ khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng án phí 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Kăn M, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Hồ Văn N vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- THAHS Công an A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa